

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 218/QĐ- THPĐ ngày 12/12/2025 của trường TH Phương Đông)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí	-
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
I	Chi sự nghiệp	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Mục 6000: Tiền lương	
	Mục 6200: Tiền thưởng	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	
	Mục 6500: Dịch vụ công cộng	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	
	Mục 6600: Thông tin liên lạc	
	Mục 6650: Hội nghị	
	Mục 6700: Công tác phí	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	
	Mục 6900: Sửa chữa TS phục vụ CM	
	Mục 7000: CP nghiệp vụ CM	
	Mục 7750: Chi khác	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
I	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.975.640.521
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.975.640.521
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5.975.640.521
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.350.344.363
a	Chi thanh toán cá nhân	-
	Mục 6000: Tiền lương	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	
	Mục 6200: Tiền thưởng	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	-
	Mục 6500: Dịch vụ công cộng	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	
	Mục 6600: Thông tin liên lạc	
	Mục 6650: Hội nghị	
	Mục 6700: Công tác phí	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	
	Mục 6900: Sửa chữa TS phục vụ CM	
	Mục 6950: Mua sắm TS phục vụ CM	
	Mục 7000: CP nghiệp vụ CM	
c	Chi mua sắm sửa chữa lớn	
	Mục 9050: M/sắm TS công tác CM	
d	Chi khác	-
	Mục 7750: Chi khác	
đ	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoản chi và đơn vị sự nghiệp có thu	-
	Mục 7952: Chi lập các quỹ phúc lợi của đơn vị sự nghiệp	
	Mục 7953: Chi lập quỹ khen thưởng của đơn vị sự nghiệp	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.625.296.158
a	Chi thanh toán cá nhân	1.380.384.958
	- Mục 6000: Lương ngạch bậc	200.748.700
	- Mục 6050: Lương giáo viên hợp đồng	323.455.000
	- Mục 6100: Phụ cấp lương	88.331.258
	- Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ khác cho HS	26.550.000
	- Mục 6200: Tiền thưởng	741.300.000
	- Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	18.187.200
	Mục 6500: Dịch vụ công cộng	17.779.000
	Mục 7000: CP nghiệp vụ CM	408.200
	Mục 7150: Chi về công tác người có công với CM	
c	Chi mua sắm sửa chữa lớn	1.226.724.000
	Mục 7053	1.226.724.000
d	Chi khác	-
	Mục 7750: Chi khác	

Kế toán

Nguyễn Thị Tú Uyên

Ngày 12 tháng 12 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Lại Thị Thanh Linh

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 218/QĐ- THPĐ ngày 12/12/2025 của trường TH Phương Đông)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí	-
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Mục 6000: Tiền lương	
	Mục 6200: Tiền thưởng	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	
	Mục 6500: Dịch vụ công cộng	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	
	Mục 6600: Thông tin liên lạc	
	Mục 6650: Hội nghị	
	Mục 6700: Công tác phí	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	
	Mục 6900: Sửa chữa TS phục vụ CM	
	Mục 7000: CP nghiệp vụ CM	
	Mục 7750: Chi khác	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-
I	Nguồn ngân sách trong nước	-
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	200.748.700
a	Chi thanh toán cá nhân	200.748.700
	Mục 6000: Tiền lương	200.748.700
	Mục 6100: Phụ cấp lương	
	Mục 6200: Tiền thưởng	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	-
	Mục 6500: Dịch vụ công cộng	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	
	Mục 6600: Thông tin liên lạc	
	Mục 6650: Hội nghị	
	Mục 6700: Công tác phí	
	Mục 6750: Chi phí thuê mượn	
	Mục 6900: Sửa chữa TS phục vụ CM	
	Mục 6950: Mua sắm TS phục vụ CM	
	Mục 7000: CP nghiệp vụ CM	
c	Chi mua sắm sửa chữa lớn	
	Mục 9050: M/sắm TS công tác CM	
d	Chi khác	-
	Mục 7750: Chi khác	
đ	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoản chi và đơn vị sự nghiệp có thu	-
	Mục 7952: Chi lập các quỹ phúc lợi của đơn vị sự nghiệp	
	Mục 7953: Chi lập quỹ khen thưởng của đơn vị sự nghiệp	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	(200.748.700)
a	Chi thanh toán cá nhân	(200.748.700)
	- Mục 6000: Lương ngạch bậc	(200.748.700)
	- Mục 6050: Lương giáo viên hợp đồng	
	- Mục 6100: Phụ cấp lương	
	- Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ khác cho HS	
	- Mục 6200: Tiền thưởng	
	- Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	-
	Mục 6500: Dịch vụ công cộng	
	Mục 7000: CP nghiệp vụ CM	
	Mục 7150: Chi về công tác người có công với CM	
c	Chi mua sắm sửa chữa lớn	
	Mục 7053	
d	Chi khác	-
	Mục 7750: Chi khác	

Kế toán

Nguyễn Thị Tú Uyên

Ngày 12 tháng 12 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

Lại Thị Thanh Linh

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 218 /QĐ- THPĐ ngày 12/12/2025 của trường TH Phương Đông)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí	-
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Mục 6000: Tiền lương	
	Mục 6200: Tiền thưởng	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	
	Mục 6500: Dịch vụ công cộng	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	
	Mục 6600: Thông tin liên lạc	
	Mục 6650: Hội nghị	
	Mục 6700: Công tác phí	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	
	Mục 6900: Sửa chữa TS phục vụ CM	
	Mục 7000: CP nghiệp vụ CM	
	Mục 7750: Chi khác	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	28.995.742
I	Nguồn ngân sách trong nước	28.995.742
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	28.995.742
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
a	Chi thanh toán cá nhân	-
	Mục 6000: Tiền lương	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	
	Mục 6200: Tiền thưởng	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Mục 6500: Dịch vụ công cộng	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	
	Mục 6600: Thông tin liên lạc	
	Mục 6650: Hội nghị	
	Mục 6700: Công tác phí	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	
	Mục 6900: Sửa chữa TS phục vụ CM	
	Mục 6950: Mua sắm TS phục vụ CM	
	Mục 7000: CP nghiệp vụ CM	
c	Chi mua sắm sửa chữa lớn	
	Mục 9050: M/sắm TS công tác CM	
d	Chi khác	
	Mục 7750: Chi khác	
đ	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoản chi và đơn vị sự nghiệp có thu	
	Mục 7952: Chi lập các quỹ phúc lợi của đơn vị sự nghiệp	
	Mục 7953: Chi lập quỹ khen thưởng của đơn vị sự nghiệp	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	28.995.742
a	Chi thanh toán cá nhân	28.995.742
	- Mục 6000: Lương ngạch bậc	
	- Mục 6050: Lương giáo viên hợp đồng	
	- Mục 6100: Phụ cấp lương	46.545.742
	- Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ khác cho HS	(17.550.000)
	- Mục 6200: Tiền thưởng	
	- Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Mục 6500: Dịch vụ công cộng	
	Mục 7000: CP nghiệp vụ CM	
	Mục 7150: Chi về công tác người có công với CM	
c	Chi mua sắm sửa chữa lớn	
	Mục 7053	
d	Chi khác	
	Mục 7750: Chi khác	

Kế toán

Nguyễn Thị Tú Uyên

Ngày 12 tháng 12 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

Lại Thị Thanh Linh

